TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HT
TỈNH TÂY NINH
Bản án số: 05/2025/HS-ST
Ngày: 27-02-2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HT, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Kim Nương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Tài.

2. Ông Lê Công Quyền.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Thái Thị Thuý Vân – Là thư ký Tòa án nhân dân thị xã HT, tỉnh Tây Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT tham gia phiên tòa:* Bà Phan Thị Vũ Vi, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã HT, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2025/HS-ST ngày 03 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2025/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2025, đối với bị cáo:

Lê Văn Đ, sinh năm 1994, tại Tây Ninh; Số căn cước công dân: 072094009728.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chổ ở hiện nay: Tổ A, ấp T, xã T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ văn hóa: 02/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Văn L và bà Nguyễn Thị L1; vợ con chưa có.

- Tiền án:

+ Bản án số 518/2014/HSST ngày 09/12/2014, Toà án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 53 Bộ luật Hình sự 1999 xử phạt 07 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". (Chưa được xoá án tích).

+ Bản án số 111/2019/HS-ST ngày 30/11/2019, Toà án nhân dân huyện HT (thị xã H), tỉnh Tây Ninh áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 145; điểm s khoản 1

Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt 04 năm tù về tội tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi". Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/3/2023 (Chưa được xoá án tích).

- Tiền sự: 02 tiền sự.

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 03/QĐ-XPHC ngày 18/01/2024, Công an xã T, thị xã H áp dụng khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma tuý".

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 22/QĐ-XPHC ngày 29/3/2024, Công an xã T, thị xã H áp dụng khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma tuý".

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/11/2024 cho đến nay có mặt tại tòa.

- *Bị hại*: Chị **Dương Thị Mi C,** sinh năm 1987 (Vắng mặt)**.**

Địa chỉ: Nhà số A, ấp T, xã T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn Đ đã bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi", chưa được xoá án tích. Khoảng 20 giờ ngày 19/4/2024, Đây đến quán cà phê không biển hiệu gần nghĩa địa "Trường Đức" thuộc ấp T, xã T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh thì gặp Nguyễn Văn T, sinh năm 1989, ngụ nhà số A, đường T, tổ B, ấp T, xã T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh. Do không có tiền tiêu xài nên T rủ Đây đi đến nhà Dương Thị Mi C, sinh năm 1987, ngụ nhà số A, Quốc lộ B thuộc ấp T, xã T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh lấy trộm mai kiểng thì Đ đồng ý.

Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô biển số 70H1-5541 chở Đây đến trước cổng nhà chị Mi C, Đ đứng ở ngoài cảnh giới, T leo rào vào trong sân nhà lấy trộm 01 cây mai kiểng đưa qua hàng rào cho Đ đỡ lấy, xong Đây điều khiển xe mô tô chở T lại quán cà phê. Sau đó, Đ quay lại lấy cây mai chở đem đến đám ruộng hoang phía sau nhà T cất giấu và nói cho T biết. Đến ngày 26/4/2024, chị Mi C về nhà phát hiện bị mất trộm mai kiểng nên đến Công an xã T trình báo vụ việc. Hiện đã thu hồi được cây mai trả lại cho bị hại.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 38/KLĐG-TTHS, ngày 28/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã H kết luận: 01 cây mai kiểng thân gỗ, loại hoa vàng năm cánh có chiều cao thân cây 1,15 mét, tán cây tròn

đều có đường kính rộng 0,9 mét, gốc có hoành đo nơi lớn nhất 0,26 mét, tình trạng sống, đã bị cắt tỉa cành lá, trị giá 1.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 01/CT-VKSCT ngày 31 tháng 12 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Lê Văn Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT, tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Văn Đ về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Văn Đ có tiền án về hành vi trộm cắp tài sản chưa được xoá án tích. Tuy nhiên tình tiết này được quy định trong tình tiết định khung theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự nên không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn Đ từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận tài sản đã trả cho bị hại xong, bị hại bà Dương Thị Mi C không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đồng ý với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT, tỉnh Tây Ninh và không có ý kiến gì khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của các cơ quan tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo thực hiện: Lê Văn Đ, đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích, khoảng 21 giờ 30 phút ngày 19/4/2024, tại nhà Dương Thị Mi C thuộc ấp T, xã T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh, Lê Văn T1 lén lút thực hiện hành vi trộm cắp 01 cây mai kiểng với giá trị tài sản chiếm đoạt là 1.000.000 đồng.

Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Văn Đ đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3]. Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội. Do đó cần thiết xử phạt mức án tương xứng, để cải tạo, giáo dục các bị cáo nhằm đạt được mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Bị cáo Lê Văn Đ có tiền án về hành vi trộm cắp tài sản chưa được xoá án tích. Tuy nhiên tình tiết này được quy định trong tình tiết định khung theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự nên không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về biện pháp tư pháp:

Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ các Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 589 Bộ luật dân sự: Ghi nhận bị hại bà Dương Thị Mi C đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường gì thêm.

[6]. Về án phí: Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lê Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn Đ 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/11/2024. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ các Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 589 Bộ luật dân sự:

Ghi nhận bà Dương Thị Mi C đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường gì thêm.

3. Về án phí:

Buộc bị cáo Lê Văn Đ phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án hình sự sơ thẩm xử công khai báo cho bị cáo, bị hại biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo; bị hại;
- Nguyên đơn dân sự;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND thị xã HT;
- Chi Cục THADS thị xã HT;
- CQĐT Công an thị xã HT;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã HT;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- PV06;
- Lưu: Hồ sơ, tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký

Phạm Thị Kim Nương

‘